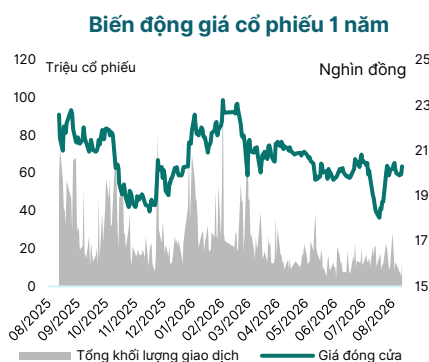


Khuyến nghị	KHẢ QUAN
Giá hiện tại	21,050
Giá mục tiêu	27,700
Lợi nhuận kỳ vọng	32%

Thông tin giao dịch	
KLGD TB 3 tháng	13.5 triệu cp
SLCP lưu hành	10,068 triệu cp
Biên độ 52 tuần	18,034 – 23,227
Vốn hoá	208,911 tỷ đồng
Beta	0.74



Cổ đông lớn	
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	14.70%
Tổng Công ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước - Công ty TNHH	9.83%
Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH	8.05%
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.09%
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Viettel	4.30%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4.28%
Khác	51.75%

Lợi thế tăng trưởng dài hạn khác biệt

Khuyến nghị

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với MBB, giá mục tiêu **27,700** đồng/cp, tương ứng mức sinh lời kỳ vọng 32%, nhờ khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng cao nhờ dư địa từ MBV, lợi thế nguồn vốn giúp hạn chế áp lực NIM, triển vọng LNTT tăng 20%/18% 2026–2027.

Kết quả kinh doanh H1 2026

KQKD H1 2026 duy trì tích cực với LNTT đạt 20,188 tỷ đồng, (+27% YoY), được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng 13.2% YTD. Nhưng NIM giảm 10 bps so với cùng kỳ còn 4.09%, CASA giảm còn 34% thu nhập ngoài lãi giảm 29% YoY, phản ánh áp lực chi phí vốn và điều kiện thị trường kém thuận lợi đối với ngoại hối, chứng khoán. Chất lượng tài sản giảm nhẹ nhưng trong vùng kiểm soát, với tỷ lệ Nợ xấu tăng lên 1.45%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì 94%.

Diễn biến mới & Tác động đầu tư

So với Q1, tăng trưởng tín dụng của MBB tăng tốc trong khi huy động và CASA phục hồi, giúp giảm áp lực cân đối nguồn vốn. Chúng tôi nâng dự phóng tín dụng và LNTT 2026, nhưng thận trọng hơn với NIM và chất lượng tài sản do chi phí vốn còn cao và tín dụng tăng nhanh. Sau khi cập nhật số cổ phiếu lưu hành, giá mục tiêu được xác định ở 27,700 đồng/cp

Luận điểm đầu tư

MBV tạo dư địa duy trì tăng trưởng tín dụng cao hơn ngành trong trung hạn. Việc tham gia chuyển giao bắt buộc MBV tạo điều kiện để MBB duy trì hạn mức tăng trưởng tín dụng cao trong thời gian thực hiện phương án tái cơ cấu. Dư địa room lớn, kết hợp với nhu cầu vốn từ khách hàng doanh nghiệp, FDI và các dự án trọng điểm, hỗ trợ MBB tiếp tục mở rộng thị phần tín dụng. Chúng tôi dự phóng tín dụng tăng 32.2% năm 2026 và 30.3% năm 2027, qua đó hỗ trợ LNTT đạt 41,245 tỷ đồng (+20% YoY) và 48,586 tỷ đồng (+18% YoY). Khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng trên 30% (2026–2027) tạo lợi thế khác biệt cho MBB, trong khi phần lớn các NH khác được giao hạn mức tín dụng ban đầu thấp hơn đáng kể (11–13% năm 2026).

Lợi thế nguồn vốn hạn chế áp lực NIM. MBB duy trì lợi thế huy động nhờ CASA thuộc nhóm cao nhất hệ thống, tệp khách hàng lớn và hệ sinh thái số, qua đó giảm mức độ phụ thuộc vào tiền gửi kỳ hạn chi phí cao. Dù CASA giảm từ 38% xuống 34% và tăng trưởng tiền gửi H1 2026 thấp hơn tín dụng, nền tảng nguồn vốn tiếp tục giúp MBB hạn chế áp lực tăng chi phí vốn. Chúng tôi dự phóng NIM duy trì tương đối ổn định ở 3.88% năm 2026 và 3.87% năm 2027, trong bối cảnh cạnh tranh huy động vẫn ở mức cao và định hướng của MBB không tăng lãi suất cho vay mà dùng khối lượng để bù biên lãi.

Tăng vốn củng cố năng lực tăng trưởng; Mcredit là động lực tái định giá trung hạn. Các kế hoạch tăng vốn giúp MBB củng cố bộ đệm vốn và khả năng mở rộng bảng cân đối, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cao trong giai đoạn 2026–2027. Đồng thời, hiệu quả cải thiện tại các công ty thành viên, nổi bật là Mcredit với lợi nhuận H1 2026 tăng 67%, giúp đa dạng hóa nguồn đóng góp lợi nhuận ngoài ngân hàng mẹ. Khả năng IPO Mcredit trong trung hạn có thể giúp thị trường nhận diện rõ hơn giá trị công ty con và tạo thêm dư địa tái định giá.

Rủi ro

(1) Tỷ lệ CASA giảm về vùng 28–30% trong bối cảnh cạnh tranh huy động tăng; (2) Kế hoạch phát hành riêng lẻ bị trì hoãn lâu hơn kỳ vọng; (3) NHNN điều chỉnh giảm room tín dụng bổ sung liên quan MBV trước năm 2028F. (4) Nợ xấu hình thành mới cao hơn dự kiến khi tín dụng duy trì tốc độ tăng trưởng trên 30%.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần	36,023	38,684	41,152	51,610	67,284	84,257
Thu nhập ngoài lãi	9,570	8,622	14,261	16,082	16,040	16,665
Thu nhập trước thuế	22,729	26,306	28,829	34,268	41,245	48,586
Tăng trưởng tín dụng (%)	25.0%	28.0%	24.7%	36.7%	32.2%	30.3%
Tăng trưởng tiền gửi (%)	15.3%	27.9%	25.8%	29.0%	28.8%	27.0%
Biên lãi thuần (NIM)	5.82%	5.02%	4.24%	3.93%	3.88%	3.87%
Tỷ lệ nợ xấu	1.09%	1.60%	1.62%	1.29%	1.40%	1.36%

Kết quả kinh doanh H1 2026

Đơn vị: Tỷ đồng	H1 2025	H1 2026	%YoY	Diễn giải
Lợi nhuận trước thuế	15,889	20,188	+27%	LNTT tăng 27% YoY, hoàn thành 51% kế hoạch năm, chủ yếu nhờ tăng trưởng thu lãi thuần mạnh và hiệu quả hoạt động cải thiện. Chi phí rủi ro tín dụng giảm tiếp tục hỗ trợ lợi nhuận, bù đắp một phần sự suy yếu của thu nhập ngoài lãi.
Tăng trưởng tín dụng	12.3%	13.2%	+0.9 điểm %	Tăng trưởng tín dụng thuộc nhóm dẫn đầu hệ thống, được dẫn dắt bởi khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là phân khúc FDI; dư nợ doanh nghiệp tăng 18.4% trong khi bán lẻ tăng khoảng 7%.
Tăng trưởng tiền gửi	9.7%	4.6%	-5.1 điểm %	Huy động tăng chậm đáng kể so với tín dụng, làm nới rộng khoảng cách giữa huy động và tín dụng, và tạo áp lực lên chi phí huy động vốn. Tiền gửi doanh nghiệp đã cải thiện trong Q2, cho thấy áp lực huy động có dấu hiệu hạ nhiệt ở cuối kỳ.
NIM	4.19%	4.09%	-10 bps	NIM chịu áp lực từ chi phí huy động vốn tăng. Áp lực tái định giá tiền gửi nhiều khả năng hạn chế khả năng mở rộng NIM trong H2.
Tỷ lệ CASA	38%	34%	-4 điểm %	CASA giảm so với cùng kỳ, nhưng cải thiện so với quý trước, do môi trường lãi suất tiền gửi có kỳ hạn hấp dẫn hơn, khiến khách hàng dịch chuyển tiền nhàn rỗi sang tiền gửi kỳ hạn. Nhưng mức CASA cao tiếp tục duy trì lợi thế huy động đáng kể cho MBB.
Thu nhập ngoài lãi	8,504	6,058	-29%	Thu nhập ngoài lãi suy yếu do hoạt động kinh doanh ngoại hối và kinh doanh chứng khoán khó khăn, khi điều kiện tỷ giá và lãi suất hạn chế khả năng ghi nhận lợi nhuận kinh doanh chứng khoán. Điểm tích cực là nguồn thu phí có chất lượng cao tiếp tục cải thiện, với phí thẻ tăng 83% và doanh thu bảo hiểm tăng 16%.
Tỷ lệ CIR	29%	28%	-1 điểm %	Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện nhờ quy mô, số hóa và kiểm soát chi phí, tạo đòn bẩy hoạt động tích cực và kiểm soát chi phí hiệu quả, qua đó phần nào bù đắp áp lực NIM.

Chất lượng tài sản	2025	H1 2026	%YTD	Diễn giải
Tỷ lệ Nợ xấu	1.29%	1.45%	+16 bps	Chất lượng tài sản giảm nhẹ, với mức tăng nợ xấu chủ yếu tập trung ở khách hàng bán lẻ và một số doanh nghiệp xây lắp quy mô nhỏ. Mức nợ xấu hiện trong vùng kiểm soát nhưng xu hướng tăng cần tiếp tục theo dõi.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR)	94%	94%	0	Bộ đệm dự phòng được duy trì ổn định, cho thấy ngân hàng giữ chính sách dự phòng tương đối thận trọng trong bối cảnh Nợ xấu tăng. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đi ngang trong khi Tỷ lệ Nợ xấu nhích lên khiến dư địa hấp thụ rủi ro giảm nhẹ.
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/ Dư nợ	1.48%	1.30%	-18 bps	Chi phí tín dụng giảm hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận, phản ánh áp lực trích lập đã dịu hơn so với cùng kỳ. Nợ xấu và nợ nhóm 2 cùng tăng thu hẹp dư địa giảm thêm chi phí tín dụng trong H2.
Nợ cần chú ý/Dư nợ	0.9%	1.0%	+10 bps	Nợ nhóm 2 tăng nhẹ lên 1.0%, cho thấy áp lực chất lượng tài sản chưa hoàn toàn hạ nhiệt, cho thấy khả năng hình thành nợ xấu mới đang gia tăng

Nguồn: MBB, Kafi Research

Nhận xét: MBB ghi nhận KQKD H1 2026 tích cực, với tín dụng tăng 13.2% YTD và Thu nhập lãi thuần tăng 32% YoY, qua đó hỗ trợ lợi nhuận tăng khoảng 27%. Chất lượng tăng trưởng lợi nhuận phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập lãi, trong khi thu ngoài lãi giảm 29% YoY. Chất lượng tài sản nhìn chung được kiểm soát, dù nợ xấu bán lẻ có xu hướng tăng và tỷ lệ bao phủ nợ xấu chỉ duy trì quanh 94%.

Với khoảng 51% kế hoạch lợi nhuận năm đã được thực hiện, chúng tôi đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu LNTT trên 39,500 tỷ đồng ở mức cao. Điểm cần theo dõi trong H2 2026 nằm ở tăng trưởng huy động thấp hơn tín dụng, áp lực chi phí vốn, CASA giảm và khả năng không đạt mục tiêu tăng trưởng huy động 30%–35%.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2026F và 2027F

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	36.7%	32.2%	-4.5 điểm %	30.3%	-1.9 điểm %	- Việc nhận chuyển giao bắt buộc MBV tạo điều kiện để MBB được phân bổ hạn mức tăng trưởng tín dụng cao hơn đáng kể so với bình quân hệ thống trong giai đoạn thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc. - Thông tư 25/2026/TT-NHNN nâng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung-dài hạn từ 30% lên 40%, tạo thêm không gian cho các khoản vay dài hạn 10-30 năm. - NHNN ước nhu cầu tín dụng cho các dự án lớn, PPP và đường sắt đô thị trong giai đoạn 2026-2030 lên tới khoảng 2.49 triệu tỷ đồng, giúp gia tăng khả năng hấp tín dụng cho MBB. - MBB chủ động sử dụng vốn để tăng trưởng mạnh thông qua các phương án tăng vốn. - Trong bối cảnh tín dụng 2027 sẽ xem xét mức độ tuân thủ yêu cầu giảm mặt bằng lãi suất, MBB nhiều khả năng tuân thủ định hướng NHNN và bảo vệ room. - Sang 2027, lợi thế room dự kiến tiếp tục duy trì, nhưng tốc độ tăng trưởng được dự phóng giảm nhẹ khi nền tín dụng lớn hơn và áp lực cân đối nguồn vốn gia tăng.
Biên lãi thuần (NIM)	3.93%	3.88%	-5 bps	3.87%	-1 bps	- Trong H2 2026, dù lãi suất huy động niêm yết dự kiến ổn định nhờ định hướng điều hành của NHNN, chi phí vốn bình quân chịu áp lực tăng do các khoản tiền gửi chi phí thấp đáo hạn và được tái định giá ở mặt bằng cao hơn, trong khi tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt huy động. - Sang 2027, áp lực huy động có thể hạ nhiệt dần nhờ thanh khoản hệ thống cải thiện và CASA phục hồi; tuy nhiên, dư địa mở rộng NIM còn hạn chế do NHNN tiếp tục định hướng giảm lãi suất cho vay và gần việc tuân thủ mặt bằng lãi suất với phân bổ hạn mức tín dụng. - MBB định hướng không tăng lãi suất cho vay mà dùng khối lượng để bù biên lãi, phù hợp với việc duy trì room tín dụng rất cao.
Thu nhập lãi thuần	51,610	67,284	+30%	84,257	+25%	
Thu nhập ngoài lãi	16,082	16,040	-0.3%	16,665	+4%	- Thu nhập ngoài lãi dự kiến đi ngang trong 2026 dù giảm mạnh trong H1, nhờ thu nhập phí tiếp tục duy trì tăng trưởng cao và chúng tôi kỳ vọng thu hồi nợ tăng tốc trong nửa cuối năm. Trong khi đó, thu nhập ngoại hối và chứng khoán đầu tư nhiều khả năng vẫn ở mức thấp, qua đó hạn chế mức phục hồi chung. - Sang 2027, chúng tôi kỳ vọng thu nhập ngoài lãi phục hồi nhờ tăng trưởng hai chữ số của thu phí dịch vụ và bảo hiểm, đồng thời thu nhập ngoại hối và chứng khoán bình thường hóa từ nền thấp 2026.
Tổng thu nhập hoạt động	67,693	83,324	+23%	100,922	+21%	
CIR	29.1%	28.9%	-20 bps	29.0%	+10 bps	- Nhờ đòn bẩy kinh doanh từ quy mô khách hàng lớn, tỷ trọng giao dịch và doanh thu số ngày càng cao, cùng việc đẩy mạnh tự động hóa quy trình và ứng dụng AI, MBB thể hiện khả năng mở rộng doanh thu nhanh hơn quy mô nhân sự, qua đó cải thiện năng suất lao động. - Chúng tôi kỳ vọng tốc độ cải thiện CIR chậm hơn trong 2027 do ngân hàng duy trì đầu tư lớn cho công nghệ, dữ liệu, an ninh mạng, quản trị rủi ro và mở rộng hệ sinh thái.
LN trước dự phòng	48,012	59,221	+23%	71,667	+21%	
Chi phí dự phòng	(13,744)	(17,976)	+31%	(23,081)	+28%	
LN TT	34,268	41,245	+20%	48,586	+18%	

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tỷ lệ Nợ xấu	1.29%	1.40%	+11 bps	1.36%	-4 bps	Chất lượng tài sản được hỗ trợ bởi triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, cơ cấu tín dụng chuyển dịch về khách hàng doanh nghiệp/FDI, khẩu vị thận trọng đối với bất động sản và khuôn khổ pháp lý xử lý nợ xấu được cải thiện sau Luật 96/2025/QH15, qua đó hỗ trợ khả năng thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm. Chúng tôi duy trì giả định thận trọng do tốc độ tăng trưởng tín dụng trên 30% có thể làm gia tăng rủi ro hình thành nợ xấu với độ trễ, trong khi nợ nhóm 2 đã nhích tăng trong H1 2026.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	93.8%	101.8%	+8.0 điểm %	113.9%	+12.1 điểm %	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu được kỳ vọng cải thiện từ 94% lên khoảng 101.8% năm 2026 và 113.9% năm 2027, phản ánh khả năng thu hồi nợ tốt hơn và chính sách dự phòng tương đối thận trọng, nhưng phù hợp với mục tiêu tối ưu hiệu quả sử dụng vốn của MBB.

Nguồn: MBB, Kafi Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

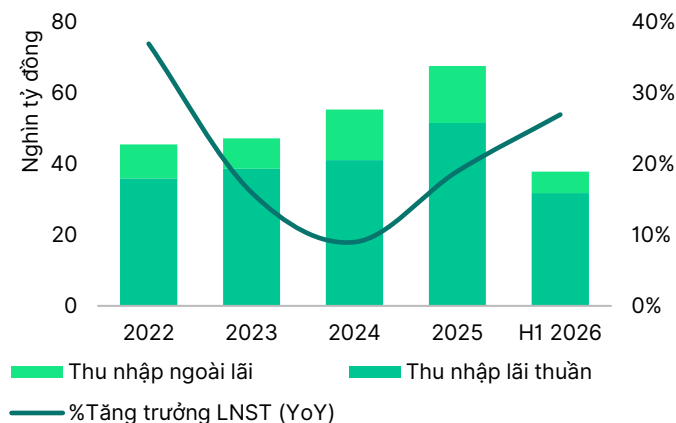
Dùng phương pháp Thu nhập thặng dư và P/B, chúng tôi xác định giá mục tiêu MBB lên **27,700** đồng/cp, nhờ khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng cao nhờ dư địa từ MBV, lợi thế nguồn vốn giúp hạn chế áp lực lên NIM và triển vọng LNTT tăng 20%/18% trong 2026–2027.

Thu nhập thặng dư	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	Đơn vị
Chi phí VCSH	13.8%	13.8%	13.8%	13.8%	13.8%	
Tăng trưởng dài hạn					3%	
Lợi nhuận ròng	38,860	45,211	51,789	56,721	60,618	Tỷ đồng
Thu nhập thặng dư	14,792	15,864	16,286	14,155	10,307	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Thu nhập thặng dư (5 năm)	13,017	12,215	11,074	8,493	5,463	Tỷ đồng
Giá trị cuối cùng	52,098					Tỷ đồng
Tổng giá trị hiện tại của dòng thu nhập thặng dư	102,360					Tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	174,404					Tỷ đồng
Cổ phiếu lưu hành	10,068					Triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	27,489					Đồng

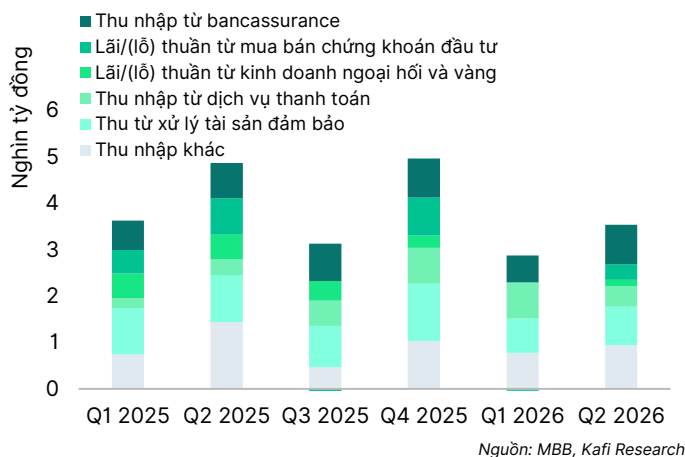
Phương pháp P/B	Số liệu	Đơn vị
LTM P/B của MBB	1.37	Lần
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu 2027F	21,122	Đồng
Giá mục tiêu theo Phương pháp P/B	28,937	Đồng

Tổng hợp	Số liệu	Tỷ trọng	Đơn vị
Thu nhập thặng dư	27,489	80%	
P/B	28,937	20%	
Giá mục tiêu	27,700		Đồng
Giá đóng cửa (26/08/2026)	21,050		Đồng
Lợi nhuận kỳ vọng	32%		

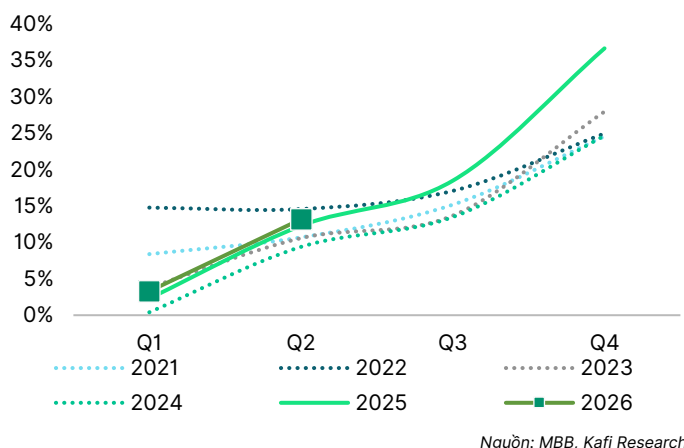
Hình 1. Kết quả kinh doanh H1 2026 của MBB



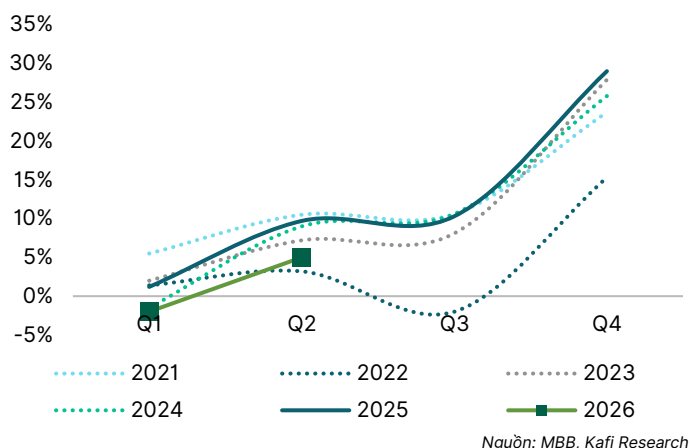
Hình 2. Thu nhập ngoài lãi H1 2026



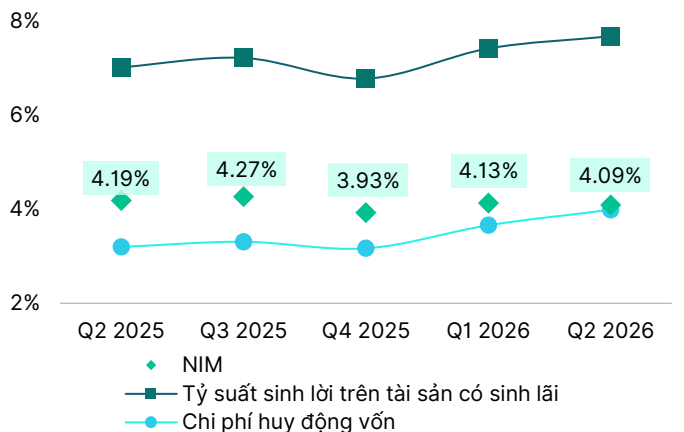
Hình 3. Tăng trưởng tín dụng



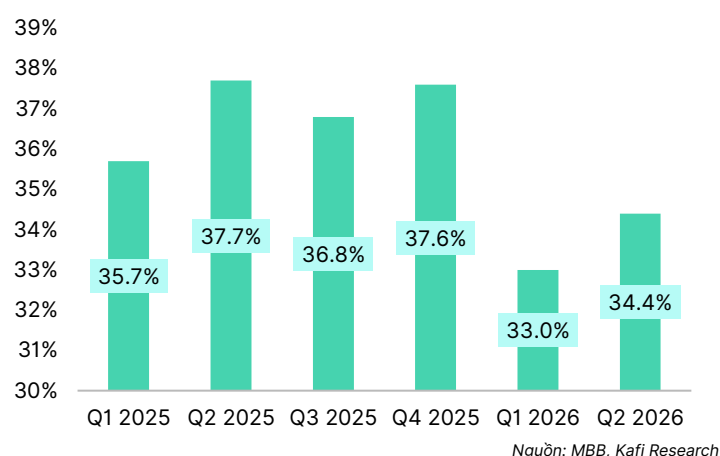
Hình 4. Tăng trưởng huy động



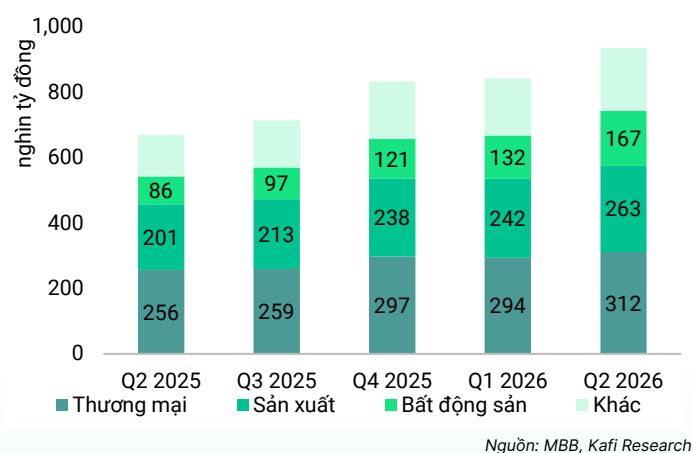
Hình 5. NIM của MBB qua thời gian



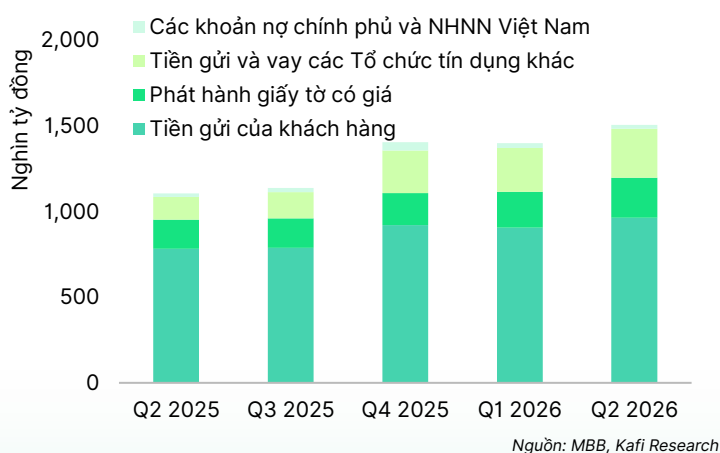
Hình 6. Tỷ lệ CASA của MBB



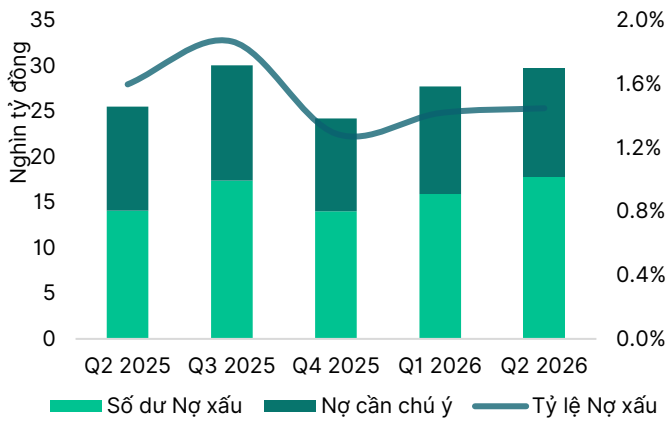
Hình 7. Cơ cấu cho vay theo ngành



Hình 8. Cơ cấu huy động vốn của MBB

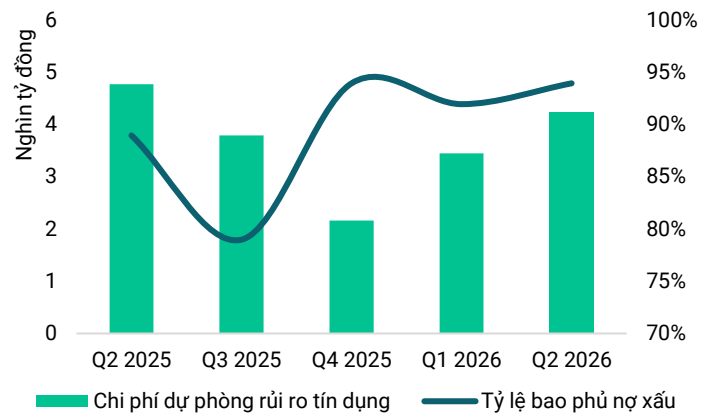


Hình 9. Số dư nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của MBB



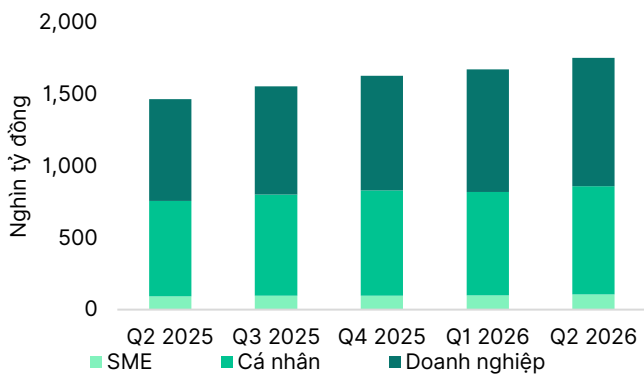
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 10. Chi phí dự phòng rủi ro và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



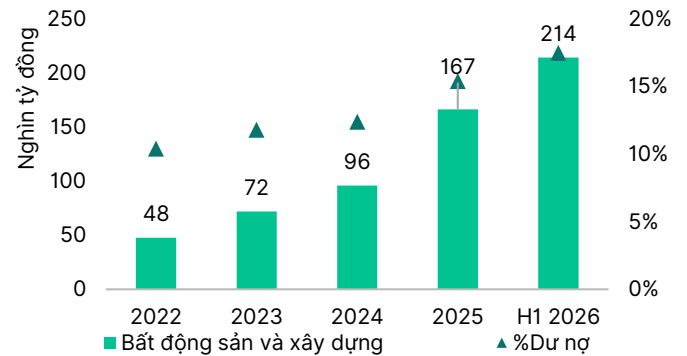
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 11. Cho vay cá nhân của MBB



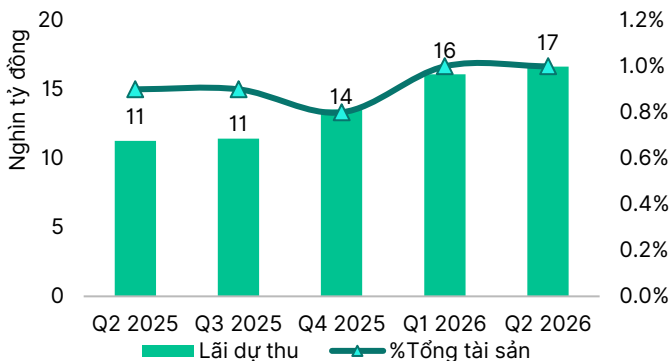
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 12. Dư nợ BĐS và xây dựng



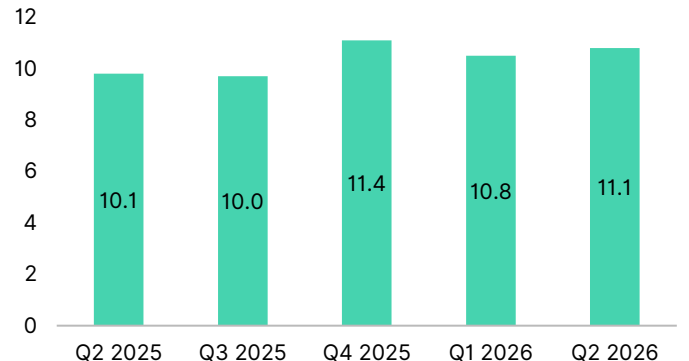
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 13. Lãi dự thu của MBB



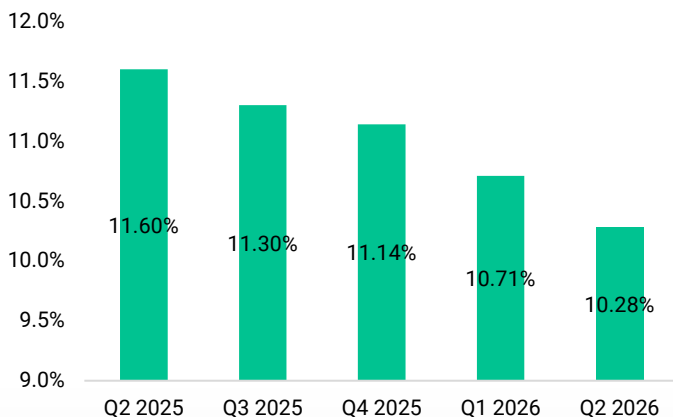
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 14. Tỷ lệ Tổng tài sản/ Vốn chủ sở hữu của MBB



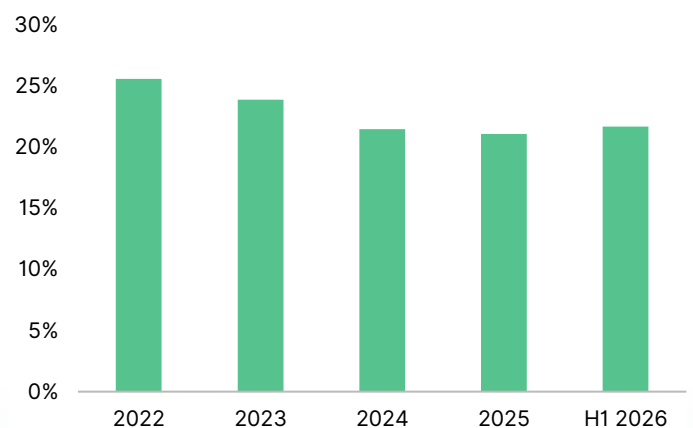
Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 15. Tỷ lệ an toàn vốn của MBB



Nguồn: MBB, Kafi Research

Hình 16. ROE của MBB H1 2026



Nguồn: MBB, Kafi Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.